



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

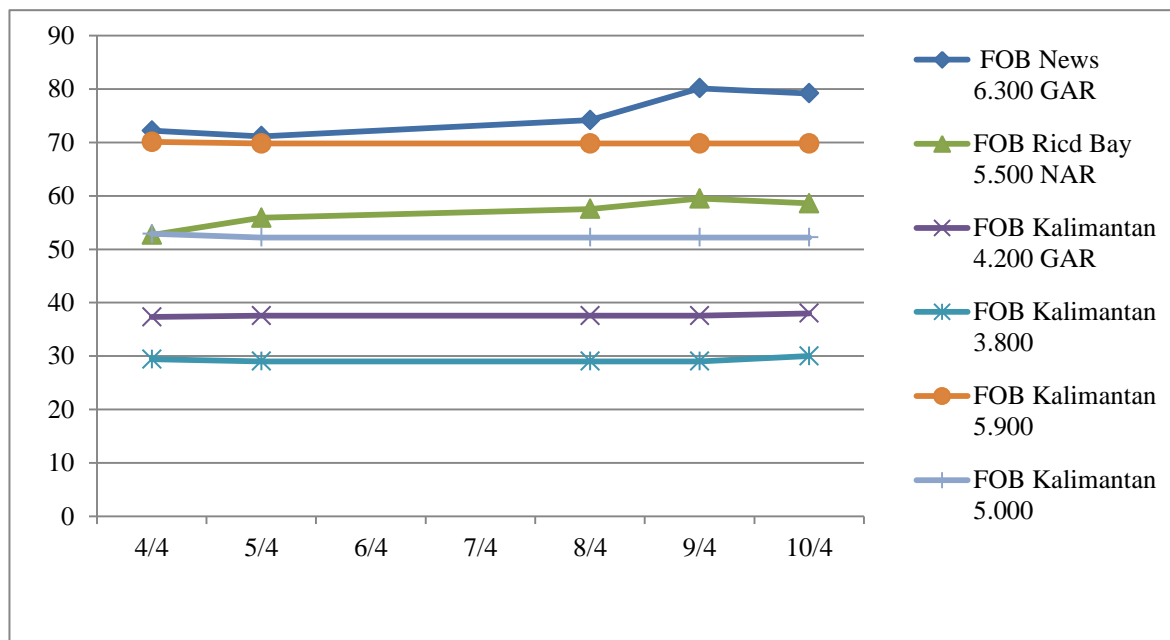
Ngày 24/4/2019

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyên	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	79,20	-0,95	N/A	N/A
FOB Newcastle 6.000 NAR	85,60	N/A	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	58,60	-0,90	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	69,80	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	52,20	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	44,50	+0,40	297,76	+2,96
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	58,75	-0,25	393,11	-1,30
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	65,00	-0,80	434,93	-4,93

GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2019



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 10/4/2019)

ĐIỂM TIN

Tata Power đi đầu chuyển đổi từ than sang nhiên liệu tái tạo tại Ấn Độ

Tốc độ chuyển đổi sử dụng nhiên liệu than tại Ấn Độ đang diễn ra nhanh hơn dự đoán, trong đó Tata Power đang dẫn đầu cuộc cải cách này. Tata Power – tập đoàn điện lực tư nhân lớn nhất Ấn Độ - đã xác nhận sẽ ngừng xây dựng các NMNĐ mới và thay thế bằng các nguồn năng lượng sạch như mặt trời, gió và thủy điện trong tổng công suất 70% được bổ sung tới năm 2025, theo báo cáo của Viện Kinh tế Năng lượng và Phân tích tài chính (IEEFA). Theo IEEFA, kế hoạch của Tata Power là sản xuất 11,3 GW công suất điện từ nhiên liệu không hóa thạch cho tới năm 2025 - điều này đã thể hiện rõ ràng sự thay đổi trong quan điểm của vài năm trước, trong đó chủ trương mở rộng các NMNĐ để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của Ấn Độ.

Ông Tim Buckley, giám đốc phụ trách nghiên cứu tài chính năng lượng của IEEFA, đồng tác giả của báo cáo cho biết: “Tốc độ loại bỏ các NMNĐ mới đang được triển khai nhanh hơn so với dự đoán. Trong năm tài chính hiện tại, công suất điện than được bổ sung đã giảm dần về mức không”. Theo IEEFA, NMNĐ Mundra của Tata - một trong các NMNĐ lớn nhất Ấn Độ hiện tại - đang ghi nhận thua lỗ lớn và thường xuyên, ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của cả tập đoàn, trong khi đó các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu tái tạo lại ghi nhận lợi nhuận trong năm ngoái.

Exxon (Mỹ) giúp Trung Quốc giảm sử dụng than

Trung Quốc đang hợp tác với ExxonMobil để hướng đến sử dụng nhiên liệu sạch như một cách để giảm dần nhu cầu sử dụng than. Bất chấp căng thẳng thương mại kéo dài giữa Washington và Bắc Kinh, Exxon trong ngày thứ 2 (22/4) đã công bố hợp đồng kéo dài 20 năm cung cấp khí hóa lỏng cho Trung Quốc. Bên thứ 2 của thương vụ này là Tập đoàn Năng lượng Chiết Giang, được cung ứng 1 triệu tấn khí hóa lỏng (LNG) mỗi năm từ Exxon (công ty năng lượng lớn nhất của Mỹ). Exxon không tiết lộ nguồn gốc LNG (loại khí gas tự nhiên siêu lạnh), sẽ được vận chuyển từ Mỹ hay từ một dự án ở nước ngoài. Trong hợp đồng ghi rõ: Trung Quốc sẽ áp đặt mức thuế 10% đối với LNG nhập khẩu từ Mỹ từ tháng 9, như một phần trong cuộc chiến thương mại giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới. Mức thuế trên sẽ tiếp tục có hiệu lực dù căng thẳng giữa đôi bên đã hạ nhiệt, các cơ quan chức năng đang cố gắng đạt được một thỏa thuận đột phá để cải thiện tình hình.

Mặc dù giá trị hợp đồng khá nhỏ, Exxon cho rằng thương vụ với Trung Quốc là một sự kiện quan trọng, và công ty nhấn mạnh mong muốn hợp tác dài hạn với Trung Quốc. Theo ông Ira Joshep, chuyên gia phân tích khí gas và năng lượng tại S&P Global Platts: “Hợp đồng mới của Exxon trở nên đặc biệt quan trọng bởi khách hàng là Trung Quốc hơn là khối lượng”. Cho tới giữa tháng 3 năm 2019, chỉ có một chuyến hàng LNG khởi hành từ Mỹ tới Trung Quốc.

Khối lượng than nhiệt vận chuyển đến các cảng Ấn Độ trong năm 2018-2019 tăng 9% so với năm trước

12 cảng lớn của Ấn Độ đã tiếp nhận 103,84 triệu tấn than nhiệt trong năm tài chính kết thúc vào ngày 30/3, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước, theo dữ liệu hôm 3/4. Lượng than cốc tiếp nhận tăng 14% so với cùng kỳ năm trước lên mức 57,51 triệu tấn. Cảng Paradip nằm ở bờ biển phía Đông đã xử lý khối lượng than nhiệt lớn nhất trong giai đoạn từ tháng 4/2012 đến tháng 3/2019 với 32,48 triệu tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước, tiếp đó là cảng Kamarajar (Ennore) nằm ở bờ biển phía Đông với 24 triệu tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước. Cảng Kolkata, cũng nằm ở bờ biển phía Đông, đã tiếp nhận khối lượng than cốc lớn nhất trong năm tài chính 2018-2019 với 20,44 triệu tấn, tăng 52% so với cùng kỳ năm trước. 12 cảng bao gồm Kolkata, Paradip, Visakhapatnam, Kamarajar, Chennai, VO Chidambaranar (Tuticorin), Cochin, New Mangalore, Mormugao, Mumbai, Jawaharlal Nehru Port Trust (JNPT) và cảng Deendayal (cảng Kandla). Chennai và JNPT không tiếp nhận chuyến hàng than nào trong năm trước.

(Nguồn: www.spglobal.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIÊN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	6,05	+0,10
	Queensland	Nhật Bản	6,65	+0,15
	New South Wales	Hàn Quốc	7,50	+0,15
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	11,90	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	6,15	-0,10
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	11,90	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	6,15	-0,10
	Australia	Trung Quốc	10,55	+0,00
	Australia	Ấn Độ	11,90	+0,00

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 10/04/2019)